

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST

Ngày: 26/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Trình;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Thọ;

Ông Trần Xuân Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Mạnh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 05/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T; sinh ngày: 12/02/1998 tại huyện T, tỉnh P;

Nơi cư trú: Khu 9, xã H, huyện T, tỉnh P;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính : Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Xuân Q và bà Nguyễn Thị T (đã chết);

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 07/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo thi hành xong hình phạt: Tháng 01/2018.

Tiền sử: Ngày 16/9/2013 Chủ tịch UBND huyện Tam Nông áp dụng biện pháp hành chính ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2018 đến ngày 06/7/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã H, huyện T, tỉnh P. (có mặt).

** Người bị hại:*

Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1959;

Trú tại: Khu 07, xã H, huyện T, tỉnh P (có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hồ Thị T, sinh năm 1964;

Trú tại: Khu 07, xã H, huyện T, tỉnh P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 26/6/2018, Công an xã H, huyện T, tỉnh P nhận được đơn trình báo của gia đình ông Nguyễn Đức H về việc: Tối ngày 25/6/2018 gia đình ông bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp số tiền 17.230.000đ (Mười bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Căn cứ vào báo cáo của ông H, sau khi thu thập tài liệu ban đầu, xác định vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, vì vậy Công an xã H đã báo cáo và chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, tỉnh P.

Quá trình cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đang điều tra thu thập chứng cứ thì ngày 28/6/2018 Nguyễn Thanh T đã đến cơ quan Điều tra đầu thú và

tự nguyện giao nộp số tiền 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) là số tiền T chưa sử dụng sau khi T trộm cắp của gia đình ông H.

Tại cơ quan Điều tra T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ ngày 25/6/2018, T từ nhà đi đến nhà ông Nguyễn Đức H mục đích thấy sơ hở thì trộm cắp tài sản, khi đến cách nhà ông H khoảng 10m, T nấp vào bờ tường rào quan sát khoảng 15 phút thì T thấy bà Hồ Thị T (vợ ông H) đi ra khỏi nhà đến lò ấp trứng vịt của gia đình cách đó khoảng 20m, còn ông H đi đến trại nuôi vịt của gia đình cách nhà khoảng 300m. Thấy vậy, T đi đến cổng nhà ông H thấy cổng đóng nhưng chỉ cài then, không khoá nên T mở cổng đi vào sân thấy cửa chính ra vào nhà chỉ khép, T mở cửa đi vào phòng khách rồi vào phòng ngủ thấy ở đuôi giường có một túi xách màu đen, T mở túi ra thấy trong túi có một số tiền các loại mệnh giá từ 1.000đ đến 2.000đ, T liền chọn các tờ tiền có mệnh giá từ 10.000đ trở lên đút vào túi quần, sau đó T lật chiếc gối ở đầu giường lên thì thấy có một tập tiền gồm những tờ tiền mệnh giá từ 50.000đ đến 500.000đ được buộc bằng dây chun, T cầm luôn tập tiền đút vào túi quần rồi đi ra phòng khách, T nhìn qua khe cửa quan sát thấy bên ngoài không có ai thì T mở cửa đi ra sân, thấy trước cổng nhà ông H có đèn điện sáng, do sợ bị phát hiện nên T trèo qua hàng rào bê tông của nhà ông H ra ngoài rồi đi về nhà đếm số tiền trộm cắp được là 17.230.000đ (Mười bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Sau khi trộm cắp được tiền T đã tiêu hết số tiền 4.530.000đ, số tiền còn lại 12.700.000đ T chưa sử dụng. Sau khi biết việc Công an đang điều tra vụ việc nên T đã đến cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T khai nhận và giao nộp số tiền còn lại đã trộm cắp.

Ngày 17/8/2018, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho ông Nguyễn Đức H 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 41/CT - VKSTN ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P truy tố bị cáo: Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1- Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Khoản 1- Điều 173; Điểm b,s - Khoản 1,2 - Điều 51, Điểm h -

Khoản 1 - Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị và không có thu nhập gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Áp dụng Khoản 1 - Điều 48 của BLHS; Điều 584, 589 của BLDS:

Xác nhận ông Nguyễn Đức H đã nhận số tiền 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) do Công an huyện T, tỉnh P trả ngày 17/8/2018.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Đức H và bà Hồ Thị T số tiền là 4.530.000đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c - Khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, thời gian, địa điểm, vật chứng và các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 25/6/2018, Nguyễn Thanh T đã có hành vi nén nút vào nhà của gia đình ông Nguyễn Đức H trộm cắp tài sản là số tiền 17.230.000đ (Mười bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1- Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật như sau:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

d. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Hành vi đó không những đã xâm phạm tới tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự xã hội trên địa bàn.

Bị cáo đang có một tiền án đó là: Ngày 24/3/2017, Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng đó là tái phạm quy định tại Điểm h - Khoản 1 - Điều 52 của Bộ luật hình sự; Ngày 16/9/2013 Chủ tịch UBND huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ áp dụng biện pháp hành chính ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, cải tạo bản thân mà sau khi chấp hành hình phạt xong ra trại được một thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội - Điều đó chứng tỏ bị cáo là người sống buông thả, bất chấp pháp luật, không chịu rèn luyện, cải tạo. Vì vậy cần lên cho bị cáo một mức án tù mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b,s - Khoản 1- Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo đã ra đầu thú, tại phiên toà người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 - Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị và không có thu nhập gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy: Số tiền bị cáo trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Đức H là 17.230.000đ (Mười bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Đây là số tiền của ông H và bà T (vợ ông H). Trong số tiền này bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Điều tra và cơ quan Điều tra đã trả cho gia đình ông H 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) ngày 17/8/2018 (do ông H nhận) nên cần xác nhận ông H đã nhận số tiền 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) là hợp pháp. Bị cáo còn phải bồi thường cho ông H, bà T số tiền là 4.530.000đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) là phù hợp.

[4] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên cơ bản là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1- Điều 173; Điểm b,s - Khoản 1,2 - Điều 51, Điểm h - Khoản 1 - Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 28/6/2018 đến ngày 06/7/2018). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 - Điều 48 của BLHS; Điều 584, 589 của BLDS: Xác nhận ông Nguyễn Đức H đã nhận số tiền 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) do Công an huyện T, tỉnh P trả ngày 17/8/2018. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn

Đức H và bà Hồ Thị T số tiền là 4.530.000đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

3.Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a,c - Khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản sao bản án giao cho họ hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện T, tỉnh P;
- Công an huyện T;
- Thị hành án DS huyện T;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Trình